TIẾNG VIỆT

**TIẾT 66 LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

**-** Nhận diện và biết cách sử dụng đại từ.

**\*Năng lực chung:**

**-**Học sinh tự chủ và chủ động tìm hiểu về đại từ, biết lắng nghe và thảo luận nhóm, cùng sáng tạo trong việc sử dụng đại từ để diễn đạt ý tưởng.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh thể hiện phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm thông qua việc sử dụng và học tập về đại từ một cách đúng mực và hiệu quả.

HSKT nhắc lại đại từ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu ppt

-Thẻ từ, thẻ câu để HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

-SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.KHỞI ĐỘNG (3 PHÚT)**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh khởi động tiết học một cách vui nhộn và tương tác. | |
| -gv chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 4-5 học sinh. | -HS chia nhóm. |
| -GV phát cho các nhóm. | \* Các thẻ từ ***tôi, bạn, anh ấy, chúng tôi, họ***,...và ***này, kia, đó, này***,....  \* Các mẩu giấy nhỏ viết các câu có từ nhưng để trống chỗ từ. |
| -Giáo viên giời thiêu các câu đã chuẩn bị sẵn nhưng để trống chỗ đại từ. Ví dụ: "\_\_\_ đi học mỗi ngày" hoặc "Cuốn sách \_\_\_ rất thú vị." | -Các nhóm thảo luận nhanh chóng và chọn thẻ đại từ phù hợp để điền vào chỗ trống. |
| -Giáo viên chấm điểm cho từng nhóm dựa trên sự chính xác và tốc độ trả lời. Nhóm nào có nhiều câu đúng nhất sẽ thắng. | -Một học sinh từ mỗi nhóm đứng lên đọc to câu đã hoàn chỉnh của nhóm mình. |
| 🡪Dẫn dắt vào bài mới: “Đại từ” |  |
| **B.** **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP *(tiếp theo)*** | |
| **2. Luyện từ và câu(30 phút)** |  |
| ***2.1. Hình thành khái niệm đại từ (17 phút)***  **\*Mục tiêu**  -Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT theo nhóm.  -Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  -Rút ra được khái niệm đại từ. | |
| -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1, BT 2 và BT 3. | - HS xác định yêu cầu của BT 1, BT 2 và BT 3. |
| Thảo luận nhóm | - HS thảo luận theo nhóm nhỏ và chạy trạm theo như quy ước lâu nay. |
| + BT 1 | *Để xưng hô.* |
| + BT 2. | *a. đâu - b. mấy - c. ai - d. nào* |
| + BT 3. | *a. thế – rất thông minh.*  *vậy – rất thích hoa nhài.*  *đó – cây xoài ở góc vườn.* |
|  | *-*1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về đại từ. | *-*1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| ***2.2. Tìm và nêu tác dụng của đại từ (07 phút)***  \*Mục tiêu  -Tìm được đại từ và nêu tác dụng của đại từ vừa tìm được.  -Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  Bài tập 4. | |
| -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. | - HS nêu yêu cầu của BT 4. |
| -Gv tổ chức cho HS làm việc | - HS hoạt động nhóm đôi, làm bài vào vở nháp  HS trình bày-Nhận xét. |
| -GV gọi 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp. | *Đó* 🡪 *dùng để thay thế cho “xếp thứ nhất trên bảng*  *tổng sắp huy chương”.*  *tôi* 🡪 *dùng để xưng hô (chỉ người nói);*  *đâu* 🡪 *dùng để hỏi.* |
| - GV nhận xét. | *-* HS nghe |
| ***2.3. Đặt câu có sử dụng đại từ (06 phút)***  \*Mục tiêu  - Đặt được 1 – 2 câu có đại từ.  -Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. | |
| -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5. | - HS xác định yêu cầu của BT 5. |
| -Gv tổ chức cho HS làm việc | -HS nói câu nhóm 3, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  -HS làm bài cá nhân vào VBT. |
|  | - HS chia sẻ kết quả trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh*. |
| - GV nhận xét. | - HS nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp (2 phút)**  -Gv và HS cùng nhau tổng kết tiết học.  -Chuẩn bị tiết tới: Luyện tập viết báo cáo công việc |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**